

Số: /STNMT-QLMT

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện các thủ tục về môi trường đối với dự án đầu tư công

Kính gửi:

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao Thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các Ban Quản lý dự án thuộc UBND các huyện và thành phố.

Để triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022) và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Văn bản số 140/STNMT-QLMT ngày 12/01/2022 và Văn bản số 240/STNMT-QLMT ngày 20/01/2022 đề nghị các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện thành phố nghiên cứu, chỉ đạo triển khai thực hiện. Tuy nhiên, do quy định về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư có nhiều thay đổi nên quá trình tổ chức thực hiện một số chủ dự án/cơ quan đề xuất chủ trương đầu tư dự án còn gặp khó khăn trong việc xác định đối tượng, thời điểm và thẩm quyền thẩm định các thủ tục môi trường như đánh giá môi trường sơ bộ, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đăng ký môi trường, cấp Giấy phép môi trường,...

Để các chủ dự án/cơ quan, đơn vị đề xuất dự án thuận lợi, chủ động hơn trong việc tra cứu và thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường khái lược các thủ tục về môi trường phải thực hiện và hướng dẫn cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Đối tượng phải thực hiện (Điều 29 và khoản 3 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

Theo quy định thì những dự án đầu tư Nhóm I (được quy định chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ) thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường.

2. Thời điểm thực hiện (Khoản 2 Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

Thời điểm đánh giá sơ bộ tác động môi trường được thực hiện trong giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, đề xuất chủ trương đầu tư, đề nghị quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc đối tượng phải đề nghị quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng

3. Nội dung của đánh giá sơ bộ tác động môi trường (Khoản 3 Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

- Đánh giá sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án đầu tư với Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch khác có liên quan;

- Nhận dạng, dự báo các tác động môi trường chính của dự án đầu tư đối với môi trường trên cơ sở quy mô, công nghệ sản xuất/phương án xây dựng, thi công, quản lý vận hành của dự án và địa điểm thực hiện dự án;

- Nhận diện yếu tố nhạy cảm về môi trường của khu vực thực hiện dự án đầu tư theo các phương án về địa điểm (nếu có);

- Phân tích, đánh giá, lựa chọn phương án về quy mô, công nghệ sản xuất/phương án xây dựng, thi công, quản lý vận hành của dự án, công nghệ xử lý chất thải, địa điểm thực hiện dự án đầu tư và biện pháp giảm thiểu tác động môi trường;

- Xác định các vấn đề môi trường chính và phạm vi tác động đến môi trường cần lưu ý trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường.

4. Thẩm định và thẩm quyền thẩm định (Khoản 4 Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

Không có quy định về việc thẩm định đánh giá sơ bộ tác động môi trường. Nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét đồng thời với hồ sơ đề nghị quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Đối tượng phải thực hiện (Điều 30 và khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

a) Dự án đầu tư Nhóm I (được quy định chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

Lưu ý: Các dự án phải lập báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường thì cũng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

b) Dự án đầu tư nhóm II (chỉ các dự án được quy định cụ thể tại **mục II, Mục III** của Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

Lưu ý: Đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa phải chuyển đổi mục đích sử dụng, thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai thì **phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường**.

2. Thời điểm thực hiện (Khoản 1 Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

Báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.

3. Nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường

Nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Thẩm định và thẩm quyền thẩm định, phê duyệt (Điều 34, Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

- Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án sau:

+ Các dự án đầu tư nhóm I;

+ Dự án đầu tư nhóm II quy định cụ thể tại **mục II, Mục III** của Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ) thuộc thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ; dự án đầu tư nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên; dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác sử dụng tài nguyên nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư trên địa bàn trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

Lưu ý:

(1) Trường hợp **dự án có sử dụng đất trồng lúa phải chuyển đổi mục đích sử dụng** thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ thì thẩm quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

(2) Trường hợp **dự án có sử dụng đất trồng lúa phải chuyển đổi mục đích sử dụng** thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh thì thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

(3) Trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án gửi nội dung tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường đến đơn vị quản lý trang thông tin điện tử của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường để tham vấn theo quy định (ở cấp tỉnh đề nghị chủ dự án gửi nội dung tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường đến Sở Thông tin và Truyền thông/Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh để đăng tải; việc tham vấn được thực hiện trong thời hạn 15 ngày).

III. GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Đối tượng phải thực hiện (Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II, nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.

Lưu ý:

(1) Đối với dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công được miễn giấy phép môi trường.

(2) Đối với những dự án đầu tư không phát sinh nước thải, bụi, khí thải, chất thải nguy hại phải được xử lý, quản lý trong giai đoạn vận hành chính thức thì không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.

2. Thời điểm thực hiện (Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

- Dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

- Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d và g khoản 1 Điều 36 của Luật này. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng không thuộc đối tượng được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng thì phải có giấy phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng.

3. Nội dung giấy phép môi trường

Nội dung chính của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường được quy định tại Điều 28 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

4. Thẩm định và thẩm quyền thẩm định (Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

- Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng sau:

+ Đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM;

+ Đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên.

- UBND cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với dự án nhóm II; nhóm III quy định tại Điều 39 Luật này (Đối với dự án nhóm III nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên).

- UBND cấp huyện cấp giấy phép môi trường đối với đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường).

IV. ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

1. Đối tượng phải thực hiện (Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

- Dự án đầu tư có phát sinh chất thải không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.

Lưu ý:

(1) Đối tượng được miễn đăng ký môi trường gồm: Dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh; Dự án đầu tư khi đi vào vận hành không phát sinh chất thải hoặc chỉ phát sinh chất thải với khối lượng nhỏ được xử lý bằng công trình xử lý tại chỗ hoặc được quản lý theo quy định của chính quyền địa phương; Đối tượng khác.

(2) Danh mục dự án đầu tư, cơ sở được miễn đăng ký môi trường quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Thời điểm thực hiện (Khoản 6 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

- Dự án đầu tư quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 49 thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải đăng ký môi trường trước khi vận hành chính thức.

- Dự án đầu tư quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 49 không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải đăng ký môi trường trước khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc trước khi xả chất thải ra môi trường đối với trường hợp không phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Thẩm định và thẩm quyền thẩm định (Khoản 7 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

UBND cấp xã tiếp nhận đăng ký môi trường và cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

Sở Tài nguyên và Môi trường khái lược sơ bộ quy định về thực hiện hồ sơ môi trường để các đơn vị nghiên cứu, thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ về Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Phòng Quản lý môi trường để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Trung tâm QTTN&MT;
 - Lưu: VT, QLMT.
- (M.Ng - b)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kim Tuấn